

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; Trú tại: An L, xã An Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (người đại diện ông Nguyễn Văn Th, sinh 1954; Trú tại ấp Hội Th, xã Tân H, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre)

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh 1962; Nguyễn Thị B, sinh 1961; Trú tại: Ấp Thới Đ, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B liên đới trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền thức ăn gia súc 437.900.000 đồng, và tiền lãi suất 68.572.000 đồng. Tổng cộng 506.472.000 (năm trăm lẻ sáu triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn) đồng. Thời hạn trả kể từ khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự mà Toà án ban hành có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà V, nếu ông T, bà B chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 6.064.500 (sáu triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm) đồng, ông T, bà B liên đới chịu, nhưng do ông T, bà B thuộc diện người cao tuổi, nên được xem xét miễn nộp toàn bộ. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho bà V 11.994.000 đồng theo biên lai thu số 0006770 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân MCN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký